ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG HẠC THÀNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 242 /KH-UBND	*Hạc Thành, ngày 25 tháng 8 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn phường Hạc Thành

Thực hiện Kế hoạch số 279/KH-UBND ngày 01/8/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và Kế hoạch số 4296/KH-SGDĐT ngày 13/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa về triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 của ngành Giáo dục tỉnh Thanh Hóa, Ủy ban nhân dân phường Hạc Thành ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thống nhất, đồng bộ và hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 theo Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 01/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1991/QĐ-BGDĐT ngày 09/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; cụ thể hóa các nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tiễn của phường Hạc Thành.

- Nâng cao chất lượng công tác y tế trường học và các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, bảo vệ, chăm sóc, quản lý sức khỏe trong các cơ sở giáo dục; bảo đảm người học được học tập, rèn luyện trong môi trường an toàn, lành mạnh, góp phần phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần.

- Phát huy trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục, gia đình và xã hội trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người học; huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp để triển khai Chương trình trên địa bàn phường.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm triển khai đúng mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình theo 02 giai đoạn 2026 - 2030 và 2031 - 2035; xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và cơ sở giáo dục; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

- Tổ chức thực hiện thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và từng cơ sở giáo dục; ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi, cập nhật dữ liệu và báo cáo về sức khỏe người học;

lồng ghép các nguồn lực theo quy định, bảo đảm công khai, minh bạch và tuân thủ quy định của pháp luật.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục, Trạm Y tế, gia đình và các tổ chức có liên quan trong triển khai các nhiệm vụ; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Chương trình được triển khai tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (gọi tắt là cơ sở giáo dục) trên địa bàn phường theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý hiện hành.

2. Đối tượng

- Trẻ em mầm non, học sinh tiểu học và học sinh trung học cơ sở đang học tập tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường Hạc Thành.

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học, nhân viên tư vấn học đường, nhân viên phụ trách công tác xã hội trường học, nhân viên nuôi dưỡng, người trực tiếp tham gia công tác chăm sóc, giáo dục, quản lý sức khỏe người học tại các cơ sở giáo dục.

- Cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Thời gian thực hiện:

- Giai đoạn 1: Từ năm 2026 đến hết năm 2030.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2031 đến hết năm 2035.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác y tế trường học và các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, bảo vệ, chăm sóc, quản lý sức khỏe trong các cơ sở giáo dục nhằm bảo đảm điều kiện để người học phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần; góp phần thực hiện các mục tiêu, giải pháp về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn phường.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2026 - 2030

- Phấn đấu đến năm 2030 có 60% cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập có nhân viên y tế trường học chuyên trách theo quy định.

- Đến năm 2030, 100% cơ sở giáo dục có phòng y tế và được trang bị thuốc, thiết bị y tế thiết yếu theo quy định.

- Đến năm 2030, 100% cơ sở giáo dục có đủ nước uống và nước sinh hoạt bảo đảm chất lượng theo quy định.

- Đến năm 2030, 100% cơ sở giáo dục có tổ chức bữa ăn bán trú, căng tin trường học bảo đảm các điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.

- Đến năm 2030, 100% cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở tổ chức theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, học sinh theo quy định.

- Đến năm 2030, 100% cơ sở giáo dục có công trình vệ sinh đạt chuẩn theo quy định; phấn đấu 80% cơ sở giáo dục có công trình vệ sinh bảo đảm khả năng tiếp cận, sử dụng đối với người khuyết tật.

- Đến năm 2030, 100% cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng học đường và sức khỏe tâm thần.

- Đến năm 2030, 100% trẻ em, học sinh được kiểm tra, đánh giá tình trạng sức khỏe đầu năm học hoặc được khám sức khỏe, khám sàng lọc bệnh tật theo quy định; thông tin sức khỏe được cập nhật, quản lý trên Sổ sức khỏe điện tử theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

3. Mục tiêu giai đoạn 2031 - 2035

Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng các kết quả đạt được giai đoạn 2026 - 2030; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu còn lại về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện bảo đảm sức khỏe học đường; nâng cao khả năng tiếp cận, sử dụng các công trình, dịch vụ y tế trường học đối với người khuyết tật.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Giai đoạn 2026 - 2030

1.1. Thực hiện cơ chế, chính sách và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các quy định của Trung ương về công tác y tế trường học và Chương trình Sức khỏe học đường; quán triệt, triển khai thực hiện đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ của Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 01/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1991/QĐ-BGDĐT ngày 09/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; đưa các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch phát triển giáo dục, y tế và các chương trình, đề án có liên quan của địa phương.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục trong triển khai công tác sức khỏe học đường.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các quy định về y tế trường học, giáo dục dinh dưỡng và tổ chức bữa ăn bán trú trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

1.2. Ưu tiên bố trí nhân lực và đào tạo, bồi dưỡng nhân viên y tế trường học

- Rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ nhân viên y tế trường học tại các cơ sở giáo dục; phối hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí, sắp xếp, bổ sung nhân viên y tế trường học theo quy định. Đối với các cơ sở giáo dục chưa bố trí được nhân viên y tế trường học, tăng cường phối hợp bằng văn bản với Trạm Y tế hoặc thực hiện

các hình thức phù hợp theo quy định nhằm bảo đảm công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh, sơ cấp cứu và quản lý sức khỏe người học; ưu tiên các trường mầm non và các cơ sở giáo dục có tổ chức bữa ăn bán trú.

- Cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế, nhân viên nuôi dưỡng và nhân viên tư vấn tâm lý tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng về y tế trường học, sơ cấp cứu, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng, phòng, chống dịch bệnh, phòng, chống tai nạn thương tích và nhận diện sớm các vấn đề về tâm lý, rối loạn phát triển ở người học.

- Tổ chức tập huấn, thực hành phương án xử lý các tình huống cấp cứu thường gặp, tai nạn thương tích, hóc dị vật, đuối nước và các tình huống khẩn cấp khác trong trường học.

1.3. Bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động sức khỏe học đường

- Rà soát, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, điều kiện vệ sinh trường học, ánh sáng phòng học, hệ thống cung cấp nước sạch, nhà vệ sinh bảo đảm đủ số lượng, đáp ứng yêu cầu theo quy định và nhu cầu của người học, quan tâm bảo đảm điều kiện phù hợp đối với người khuyết tật và nữ giới.

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng, an toàn thực phẩm; sân chơi, bãi tập phục vụ các hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trường học.

- Bố trí, củng cố phòng y tế trường học; bố trí không gian phù hợp, riêng tư, thân thiện phục vụ tư vấn tâm lý học đường; bổ sung thiết bị y tế và thuốc thiết yếu phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người học phù hợp với điều kiện thực tế và quy định chuyên môn.

1.4. Công tác truyền thông, giáo dục, chăm sóc sức khỏe và xây dựng, nhân rộng các mô hình

- Đổi mới nội dung, hình thức truyền thông, giáo dục sức khỏe phù hợp với từng cấp học; tăng cường giáo dục về dinh dưỡng hợp lý, hoạt động thể lực, phòng, chống bệnh tật học đường, phòng, chống dịch bệnh, phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước, tác hại của thuốc lá, rượu, bia, chất gây nghiện và các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe người học.

- Tăng cường giáo dục sức khỏe tâm thần, tư vấn tâm lý học đường, hỗ trợ học sinh có nguy cơ về tâm lý, sức khỏe tâm thần; phòng, chống tự gây hại; giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng ứng phó với bạo lực, bắt nạt học đường và các nguy cơ trên môi trường mạng.

- Tăng cường giáo dục sức khỏe sinh sản, sức khỏe vị thành niên, giới tính, phòng, chống xâm hại trẻ em; trang bị kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ và chăm sóc sức khỏe phù hợp với từng lứa tuổi.

- Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức có liên quan trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn

viên, hội viên và Nhân dân tham gia chăm sóc, bảo vệ sức khỏe học đường; tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

- Xây dựng, hướng dẫn và triển khai các mô hình trường học an toàn, trường học nâng cao sức khỏe, y tế trường học thân thiện, linh hoạt, phù hợp với từng cấp học; nhân rộng các mô hình bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý kết hợp với hoạt động vận động thể lực.

1.5. Ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý sức khỏe người học

- Phối hợp tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học, khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc một số bệnh, tật thường gặp cho người học theo quy định, hướng dẫn và lộ trình của cấp có thẩm quyền; thực hiện cập nhật, quản lý, khai thác dữ liệu sức khỏe người học trên các nền tảng số, Sổ sức khỏe điện tử theo quy định; bảo đảm kết nối, liên thông, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có liên quan theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Xây dựng, ứng dụng các công cụ chuyển đổi số trong đánh giá tình trạng dinh dưỡng, xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng khi tổ chức bữa ăn học đường; thực hiện quản lý, theo dõi, thống kê, đánh giá tình trạng sức khỏe người học và kết quả thực hiện Chương trình.

- Số hóa, chuẩn hóa các sản phẩm truyền thông, giáo dục sức khỏe người học; từng bước hoàn thiện, kết nối và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường, cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ chăm sóc sức khỏe người học, sân chơi, bãi tập, công trình nước sạch, nhà vệ sinh.

1.6. Tăng cường phối hợp, kiểm tra liên ngành và huy động các nguồn lực xã hội

- Xây dựng và thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các cơ sở giáo dục, Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong triển khai công tác y tế trường học, chăm sóc và quản lý sức khỏe người học; xác định rõ trách nhiệm, nội dung phối hợp và chế độ thông tin, báo cáo.

- Tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về vệ sinh, an toàn thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý tại các cơ sở giáo dục; phối hợp kiểm tra liên ngành về công tác y tế trường học, an toàn thực phẩm trong cơ sở giáo dục theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình; đồng thời tăng cường vận động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, nhà hảo tâm tham gia xã hội hóa, hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị và các hoạt động chăm sóc sức khỏe học đường theo quy định của pháp luật.

2. Giai đoạn 2031 - 2035

Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng thực hiện các nhiệm vụ đã triển khai; tập trung:

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu thực tiễn;
- Phối hợp, đề xuất bảo đảm đủ nhân lực y tế trường học theo mục tiêu của Chương trình;
- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng đồng bộ, hiện đại;
- Nâng cao chất lượng công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe, tư vấn tâm lý học đường và nhân rộng các mô hình hiệu quả;
- Hoàn thiện hệ thống dữ liệu số, kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường;
- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá, huy động nguồn lực xã hội hóa và tổ chức tổng kết việc thực hiện Chương trình.

(Nhiệm vụ cụ thể được thực hiện theo Phụ lục II).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Kinh phí thực hiện Chương trình được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao; được lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.
- Huy động các nguồn tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủng hộ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác để hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình theo quy định của pháp luật.
- Việc lập, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình phải bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, tài chính và các quy định pháp luật có liên quan.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì tham mưu UBND phường chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ về y tế trường học, sức khỏe học đường trên địa bàn.
- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch hằng năm và theo giai đoạn; rà soát thực trạng nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các chỉ tiêu về sức khỏe học đường; tổng hợp nhu cầu, khó khăn, vướng mắc và tham mưu giải pháp thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp tổ chức công tác truyền thông, tập huấn, xây dựng và nhân rộng các mô hình trường học an toàn, trường học nâng cao sức khỏe; tham mưu thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành khi cần thiết.

- Tham mưu lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về y tế trường học, sức khỏe học đường vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, kế hoạch có liên quan của địa phương.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu UBND phường báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Phối hợp rà soát, tham mưu bố trí nguồn lực đầu tư, cải tạo cơ sở vật chất, hệ thống cấp nước sạch, nhà vệ sinh, bếp ăn, sân chơi, bãi tập và các công trình phục vụ công tác y tế trường học theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp kiểm tra các nội dung về môi trường, nước sạch, cơ sở vật chất và an toàn thực phẩm tại các cơ sở giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

- Phối hợp hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

3. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công phường

- Phối hợp tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở, trang thông tin điện tử và các nền tảng số; xây dựng tin, bài, chuyên mục về sức khỏe học đường, dinh dưỡng, phòng, chống bệnh tật, phòng, chống tai nạn thương tích và bảo vệ trẻ em.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, rèn luyện thể lực, phòng, chống đuối nước và tai nạn thương tích cho trẻ em, học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

4. Các Trạm Y tế trên địa bàn phường

- Hướng dẫn chuyên môn về y tế trường học; phối hợp với các cơ sở giáo dục thực hiện kiểm tra sức khỏe, khám sức khỏe, phòng, chống dịch bệnh, tiêm chủng, sơ cấp cứu, dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe tâm thần và quản lý sức khỏe người học theo quy định.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; giám sát tình hình dịch tễ, phối hợp xử lý kịp thời các trường hợp, ổ dịch phát sinh trong trường học theo quy định.

- Phân công cán bộ đầu mối phối hợp, hỗ trợ các cơ sở giáo dục chưa có nhân viên y tế chuyên trách; xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp, phương án xử lý các tình huống y tế khẩn cấp trong trường học.

- Phối hợp kiểm tra an toàn thực phẩm, nước sạch, vệ sinh trường học; tham gia tập huấn, hướng dẫn kiến thức chuyên môn cho nhân viên y tế, giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng và các đối tượng có liên quan.

- Cung cấp số liệu, kết quả chuyên môn và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu UBND phường.

5. Công an phường

- Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn trong và xung quanh các cơ sở giáo dục; tuyên truyền, giáo dục pháp luật, phòng, chống bạo lực học đường, ma túy, thuốc lá điện tử, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật trong học sinh.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; bảo đảm an toàn giao thông khu vực trường học; phối hợp phòng ngừa, phát hiện và xử lý các nguy cơ mất an ninh, an toàn trên môi trường mạng theo chức năng, nhiệm vụ; tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành khi được yêu cầu.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức thành viên

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, cha mẹ học sinh và Nhân dân tham gia chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe trẻ em; tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, rèn luyện thể chất, phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước, bạo lực và xâm hại trẻ em.

- Phối hợp tuyên truyền kiến thức chăm sóc sức khỏe học sinh, dinh dưỡng học đường, vệ sinh cá nhân và phòng, chống dịch bệnh; tham gia giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm tại các cơ sở giáo dục theo chức năng.

- Vận động, huy động các nguồn lực xã hội hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh mắc bệnh hiểm nghèo; tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe học đường theo quy định.

7. Các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn phường

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác y tế trường học, sức khỏe học đường của đơn vị; bố trí nhân lực phụ trách công tác y tế trường học theo quy định.

- Phối hợp tổ chức kiểm tra, khám sức khỏe định kỳ cho người học theo quy định; theo dõi tình trạng sức khỏe, cập nhật và quản lý hồ sơ sức khỏe; phối hợp quản lý, chăm sóc người học mắc bệnh mạn tính hoặc có vấn đề sức khỏe đặc biệt.

- Thực hiện nghiêm các quy định về vệ sinh trường học, an toàn thực phẩm, nước sạch, nhà vệ sinh và bảo đảm môi trường học tập an toàn, lành mạnh.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục sức khỏe, giáo dục thể chất, tư vấn tâm lý học đường; phòng, chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, đuối nước, bạo lực học đường và các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe người học.

- Phối hợp chặt chẽ với Trạm Y tế, cha mẹ học sinh và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe người học.

- Thực hiện đầy đủ chế độ thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác y tế trường học, sức khỏe học đường theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

- Các cơ quan, đơn vị và cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; kịp thời báo cáo đột xuất khi xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích nghiêm trọng, sự cố về sức khỏe tâm thần, bạo lực, xâm hại hoặc các vấn đề nổi cộm liên quan đến an toàn trường học.

- Định kỳ hằng năm, các cơ sở giáo dục gửi báo cáo kết quả thực hiện về UBND phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) theo thời gian, biểu mẫu và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Phòng Văn hóa - Xã hội có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu UBND phường báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Tổ chức sơ kết giai đoạn 2026 - 2030 và tổng kết việc thực hiện Chương trình vào năm 2035 theo hướng dẫn của cấp trên.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục kịp thời phản ánh về UBND phường *(qua Phòng Văn hóa - Xã hội)* để tổng hợp, tham mưu giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

UBND phường yêu cầu các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục trên địa bàn nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh Thanh Hóa
- Sở Y tế
- Sở Giáo dục và Đào tạo
- Thường trực Đảng uỷ phường
- Chủ tịch UBND phường

(để b/c);

- UB MTTQ, các đoàn thể CT-XH phường (ph/hợp);
- Ban Xây dựng Đảng phường;
- Các phòng, Trung tâm thuộc UBND phường (th/h);
- Hội Người cao tuổi phường (th/h);
- Các TYT trên địa bàn phường (th/h);
- Các Tổ dân phố (th/hiện);
- Lưu VP, VHXH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG HẠC THÀNH THANH HÓA

Nguyễn Thị Thanh Hiền

PHỤ LỤC

CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH SỨC KHỎE HỌC ĐƯỜNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 242 /KH-UBND ngày 25 / 8 /2026 của UBND phường)

TT	Chỉ tiêu	2026	2027	2028	2029	2030
1	Tỷ lệ cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập có nhân viên y tế trường học chuyên trách, đảm bảo trình độ chuyên môn y tế theo quy định	50,7%	52%	55%	58%	60%
2	Tỷ lệ cơ sở giáo dục có phòng y tế riêng biệt và đủ thuốc, trang thiết bị y tế thiết yếu theo quy định	80%	85%	90%	95%	100%
3	Tỷ lệ cơ sở giáo dục có đủ nước uống, nước sinh hoạt bảo đảm chất lượng theo quy định	100%	100%	100%	100%	100%
4	Tỷ lệ cơ sở giáo dục có công trình vệ sinh đạt chuẩn theo quy định	70%	80%	90%	95%	100%
5	Phấn đấu tỷ lệ cơ sở giáo dục có công trình vệ sinh bảo đảm khả năng tiếp cận, sử dụng đối với người khuyết tật	18%	35%	60%	75%	80%
6	Tỷ lệ cơ sở giáo dục tổ chức bữa ăn bán trú, căng tin trường học bảo đảm các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm	100%	100%	100%	100%	100%
7	Tỷ lệ cơ sở giáo dục tổ chức theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, học sinh theo quy định	70%	80%	90%	95%	100%
8	Tỷ lệ cơ sở giáo dục tổ chức hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe học đường	100%	100%	100%	100%	100%
9	Tỷ lệ trẻ em, học sinh được kiểm tra, khám sức khỏe hoặc khám sàng lọc bệnh tật ít nhất mỗi năm một lần và được cập nhật, quản lý thông tin về sức khỏe vào Sổ sức khỏe điện tử kết nối liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	60%	70%	80%	90%	100%
10	Tỷ lệ cơ sở giáo dục thực hiện quản lý dữ liệu sức khỏe người học trên nền tảng số theo quy định	50%	70%	85%	95%	100%